TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:13/2020/HSST
Ngày 28/4/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Lan Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Chí Hoàng** Bà **Phùng Thị Lan**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Phương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Đức Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th, Sinh ngày 11 tháng 11 năm 1975.

Nơi cư trú: xóm NV, xã TV, huyện LS, tỉnh HB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1940 và bà Lê Thi B, sinh năm 1949.

Chồng Thiều Đức M, sinh năm 1970(đã ly hôn); Con: 01 con, sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến nay.

Bị cáo bị dẫn giải, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại*:

1. Chị Hoàng Thị Ngọc Á, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Trú tại: TK 12, thị trấn LS,huyện LS, tỉnh HB.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Trú tại: TK 12, thị trấn LS,huyện LS, tỉnh HB.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1971.Vắng mặt.

Trú tại: TK 3, thị trấn LS,huyện LS, tỉnh HB.

2. Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1971.Vắng mặt

Trú tại: TK 3, thị trấn LS,huyện LS, tỉnh HB.

3. Anh Lã Anh T, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Trú tại: TK 3, thị trấn LS,huyện LS, tỉnh HB.

4. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1979.Vắng mặt.

Trú tại: Xóm NV, xã TV, huyện LS, tỉnh HB.

** Người làm chứng:*

1. Anh Võ Thanh H, sinh năm 1969.Vắng mặt.

Trú tại:xóm RT, xã LS,huyện LS, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/9/2006, Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975, HKTT: Xóm NV, xã TV, huyện LS, tỉnh HB điều khiển xe máy nhãn hiệu MAJESTY, BKS 28F6 - 1335 (xe này Thắm được em trai là Nguyễn Mạnh C đưa cho để sử dụng) đến nhà chị Hoàng Thị Ngọc Á, sinh năm 1969 ở tk 12, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB để hỏi mượn chiếc xe Honda Dream BKS 29Z4 - 758 của chị Á, Th nói " Chị cho em mượn xe để mai em đi Hà Nội" chị Á đồng ý đưa chìa khóa xe cho Th, còn giấy tờ xe thì Th vẫn cầm từ trước, trước đó Th đã mượn xe của chị Á nhiều lần.Th để lại chiếc xe máy nhãn hiệu MAJESTY, BKS 28F6-1335 ở nhà chị Á. Sáng ngày 30/9/2006 Th

sử dụng chiếc xe Honda BKS 29Z4 - 758 đi Hà Nội, đến khoảng 18 giờ thì về nhà Th thuê ở tk 8, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB, lúc này có chị Đặng Thị Th, sinh năm 1971, nhà ở tk 3, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB đến gặp Th để đòi số tiền mà Th nợ 14.000.000 đồng, Th nói chưa có tiền trả nhưng chị Th không đồng ý.Lúc này chị Th nhìn thấy chiếc xe máy Honda BKS 29Z4 - 758 đang dựng ở phòng khách nên nói với Th sẽ mang chiếc xe về nhà, khi nào Th có tiền trả thì nên lấy xe về, Th suy nghĩ một lúc rồi đồng ý và đi lấy chìa khóa xe Honda BKS 29Z4 - 758 của chị Á giao cho chị Th, còn giấy tờ thì Th vẫn để ở cốp xe. Sau khi giao xe cho chị Th thì Th không liên lạc gì với chị Á và bỏ trốn khỏi đia phương. Trước khi bỏ trốn Th đến gặp anh Võ Thanh H, sinh năm 1969 nhà ở xóm RT, xã LS, huyện LS, tỉnh HB anh rể Th đưa số tiền 10.000.000 đồng để anh H đến nhà chị Th chuộc xe trả chị Á, nhưng anh H không chuộc được xe vì chị Th nói Th nợ chị 14.000.000 đồng, muốn lấy xe thì phải đưa đủ 14.000.000 đồng. Anh H liên lạc báo cho Th biết sự việc, Th nói không cần chuộc xe nữa mà mang số tiền 10.000.000 đồng đến trả cho ông Nguyễn Xuân N, nhà ở xóm TL, xã TV, huyện LS, tỉnh HB. Sau đó anh Nguyễn Tiến Th chồng chị Đặng Thị Th đã bán xe máy Honda BKS 29Z4 - 758 cho anh Lã Anh T, sinh năm 1974 nhà ở tk 3, thị trấn LS với giá 9.000.000 đồng. Tháng 7/2007 khi anh T sử dụng xe máy này đến tk 10, thị trấn LS chơi thì gia đình chị Hoàng Thị Ngọc Á phát hiện ra báo Công an huyện LS, anh Lã Anh T đã tự nguyện giao nộp lại xe. Sau đó chị Hoàng Thị Ngọc Á cũng giao xe máy nhãn hiệu MAJESTY, BKS 28F6-13 Nguyễn Thị Th để lại nhà chị Á cho Cơ quan điều tra Công an huyện LS.

Ngày 29/01/2008 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện LS ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 06 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện LS, tỉnh HB định giá chiếc xe mô tô Honda Dream II, màu nâu, BKS 29Z4 - 758. Biên bản kết luận định giá ngày 29/01/2008 của Hội đồng định giá tài sản, trị giá chiếc xe tại thời điểm định giá là 6.000.000 đồng.

Ngày 08/11/2007 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện LS, tỉnh HB đã ra quyết định truy nã số 12 đối với Nguyễn Thị Th.

Ngày 02/8/2019 Nguyễn Thị Th đến Công an huyện LS, tỉnh HB đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 06/CT - VKSLS ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LS truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Ngọc Á và anh Phạm Văn T đã nhận lại chiếc xe Honda Dream II, màu nâu BKS 29Z4 – 758, không có yêu cầu bồi thường gì.

-Anh Nguyễn Mạnh C đã nhận lại chiếc xe máy hiệu MAJESTY, BKS 28F6 - 1335, không có yêu cầu bồi thường gì.

-Anh Lã Anh T là người mua lại chiếc xe máy Honda Dream II, màu nâu BKS 29Z4 - 758 của Nguyễn Tiến Th với giá 9.000.000 đồng, sau khi đươc mời lên làm việc đã tự nguyện giao nộp chiếc xe, anh T đã được Nguyễn Tiến Th trả lại số tiền 9.000.000 đồng và không có đề nghị gì về vấn đề dân sự.

Số tiền 14.000.000 đồng chị Đặng Thị Th cho bị cáo Nguyễn Thị Th vay, gia đình Th đã trả đầy đủ cho chị Th theo biên bản giao tiền ngày 27/4/2020 nên không để cập.

Về vật chứng vụ án:

- 01chiếc xe mô tô Honda Dream II, màu nâu BKS 29Z4 - 758, số khung 0030789, đã trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn Tuấn và chị Hoàng Thị Ngọc Ánh.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu MAJESTY, BKS 28F6 - 1335, đã trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Mạnh Cường.

Bị cáo không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Tội phạm xảy ra tại tk 8, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB, bị cáo bị truy tố theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa dổi bổ sung năm 2009 có mức cao nhất của khung hình phạt là 03 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LS, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị hại chị Hoàng Thị Ngọc Á và anh Phạm Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lã Anh T, anh Nguyễn Mạnh C, chị Đặng Thị Th, anh Nguyễn Tiến Th, người làm chứng anh Võ Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ yêu cầu bồi thường của họ cũng như các yêu cầu khác, việc họ vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án cùng như quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh, điều luật: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 29/9/2006 Th mượn chiếc xe mô tô Honda Dream II, màu nâu BKS

29Z4 - 758 của chị Hoàng Thị Ngọc Á để đi HN. Ngày 30/9/2006 chị Đặng Thị Th đến nhà Th đòi khoản nợ 14.000.000 đồng mà trước đó Th nợ chị Th. Do không có tiền để trả chị Th nên Th nảy sinh ý đinh chiếm đoạt chiếc xe mô tô Th mượn của chị Hoàng Thị Ngọc Á, sinh năm 1969, trú tại tk 12, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB giao cho chị Th để gán nợ. Sau khi giao xe cho chị Th thì Th không liên lạc gì với chị Á để chuộc lại chiếc xe mà bỏ trốn khỏi địa phương.Hành vi trên của Nguyễn Thị Th đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.Thời điểm Nguyễn Thị Th phạm tội là ngày 30/9/2006, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, nghị quyết 41/2017/QH14 thì điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hịnh sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 nhẹ hơn điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, tỉnh HB truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết nhận thức đúng sai, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần phải lên án và xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: tiền án, tiền sự: không

- Về tình tiết tăng nặng: không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuy nhiên xét bị cáo Nguyễn Thị Th sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra công an huyện LS đã ra lệnh truy nã số 12 ngày 08/11/2007 đối với bị cáo, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung theo quy định tại Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Trong vụ án này khi chị Đặng Thị Th nhận được xe máy do Nguyễn Thị Th giao, chị Th không biết đó là xe do phạm tội mà có, nên anh Nguyễn Tiến Th (chồng chị Th) đã bán xe đó cho anh Lã Anh T, khi mua anh T cũng không biết xe này do Th phạm tội mà có. Hành vi của chị Đặng Thị Th, anh Nguyễn Tiến Th và anh Lã Anh T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là thỏa đáng.

Trong quá trình điều tra vụ án có các đơn tố cáo Th vay tổng số tiền 384.000.000 đồng, hàng tháng đều trả lãi đầy đủ, đến tháng 10/2006 thì biết tin Th bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh ghi lời khai theo đơn tố cáo trong hồ sơ. Xác định có việc Th vay số tiền trên và hàng tháng đều trả lãi đầy đủ đến khoảng tháng 9 năm 2006. Hiện những người cho vay tiền không còn lưu giữ giấy vay tiền và chỉ yêu cầu Th trả lại số tiền đã vay, không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trước khi bỏ trốn Th có liên lạc với những người cho vay tiền xin khất nợ và họ đều đồng ý, do vậy việc vay tiền của Nguyễn Thị Th chưa có đủ yếu tố cấu thành tội" Lạm dụng chiếm đoạt tài sản".

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Ngọc Á và anh Phạm Văn T đã nhận lại chiếc xe Honda Dream II, màu nâu BKS 29Z4 - 758, không có yêu cầu bồi thường gì.

- Anh Nguyễn Mạnh C đã nhận lại chiếc xe máy hiệu MAJESTY, BKS 28F6 - 1335, không có yêu cầu bồi thường gì.

- Anh Lã Anh T là người mua lại chiếc xe máy Honda Dream II, màu nâu BKS 29Z4 - 758 của Nguyễn Tiến Th với giá 9.000.000 đồng, sau khi đươc mời lên làm việc đã tự nguyện giao nộp chiếc xe, anh T đã được Nguyễn Tiến Th trả lại số tiền 9.000.000 đồng và không có đề nghị gì về vấn đề dân sự.

Chị Hoàng Thị Ngọc Á, anh Phạm Văn T, anh Lã Anh T, anh Nguyễn Mạnh C không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền 14.000.000 đồng chị Đặng Thị Th cho bị cáo Nguyễn Thị Th vay, gia đình Thđã trả đầy đủ cho chị Th theo biên bản giao tiền ngày 27/4/2020 nên không để cập.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- 01chiếc xe mô tô Honda Dream II, màu nâu BKS 29Z4 - 758, số khung 0030789, đã trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn T và chị Hoàng Thị Ngọc Á.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu MAJESTY, BKS 28F6 - 1335, đã trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Mạnh C.

Số vật chứng trên đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 136, 327,328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án:

1.Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Th** phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 08 tháng 27 ngày tù (Tám tháng hai mươi bảy ngày tù), thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thị Thắm tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm nào khác.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ,người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án dược niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp HB;
- VKSND tỉnh Hòa Bình ;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- THADS H. Lương Sơn;
- UBND xã Tân Vinh
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Lan Anh